

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ cát số 177, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hoá giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh quy định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh về việc hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 177, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước đối với Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng Minh Đạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 601/TTr-STNMT ngày 22/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 177, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, gồm các nội dung sau:

1. Thông tin về mỏ đấu giá, thời hạn khai thác

1.1. Vị trí, ranh giới mỏ:

Mỏ cát số 177 nằm trong lòng sông Mã, thuộc địa phận xã Thiết Ống, huyện Bá Thước; cách thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước khoảng 7,4 km về phía Nam Tây Nam, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 82,0 km về phía Tây Bắc, được giới hạn bởi các điểm góc như sau:

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2244846.13	518949.80
2	2244838.56	519127.34
3	2244851.56	519197.22
4	2244938.06	519160.70
5	2244926.66	519000.80
6	2244904.07	518970.74

Diện tích mỏ: 1,9 ha.

Tài nguyên cát dự báo: 45.000 m³.

Khu vực mỏ chưa được thăm dò; chưa cấp phép cho tổ chức, cá nhân nào để hoạt động khoáng sản.

1.2. Hiện trạng đất mỏ:

Đất mỏ là đất bãi bồi lòng sông do UBND xã Thiết Ống quản lý, thường bị ngập nước vào mùa mưa (bán ngập nước).

1.3. Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Mỏ cát số 177, xã Thiết Ống được UBND huyện Bá Thước có văn bản số 853/UBND-TNMT ngày 08/7/2019 xác nhận không phải giải phóng mặt bằng.

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Dự toán đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát số 177 là: 242.595.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn hai triệu năm trăm chín lăm nghìn đồng).

2. Nguyên tắc đấu giá

- Việc đấu giá phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
- Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

3. Giá khởi điểm, bước giá

3.1. Giá khởi điểm để xác định tiền đặt trước là: 1.571.906.250 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3.2. Giá khởi điểm để đấu giá được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R). $R = 20\%$ (Bằng chữ: Hai mươi phần trăm).

3.3. Bước giá để đấu giá là: 1% (Bằng chữ: một phần trăm).

4. Tiền đặt trước, xử lý tiền đặt trước

4.1. Tiền đặt trước:

a. Tiền đặt trước cho một bộ hồ sơ tham gia đấu giá là 20% giá khởi điểm, làm tròn là: 314.381.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại; chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Người tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

b. Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

4.2. Xử lý tiền đặt trước:

a. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Mục 4.2, Điều 1 của quyết định này.

b. Các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước bao gồm các trường hợp quy định khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài.

c. Tiền đặt trước quy định tại khoản 6, Điều 39, Luật Đấu giá tài sản được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

d. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Luật Đấu giá tài sản.

6. Trình tự, thủ tục, hình thức và phương thức đấu giá

6.1. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, hợp đồng dịch vụ đấu giá: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và ký hợp đồng dịch vụ đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

6.2. Đấu giá: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn có trách nhiệm thực hiện đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.

6.3. Hình thức, phương thức đấu giá:

a. Hình thức đấu giá là: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

b. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Hồ sơ đấu giá

7.1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá:

a. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt, giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm các nội dung chính sau:

- Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
- Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá: gồm các nội dung quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này;
- Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật v.v...).

7.2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản lập và nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (hợp lệ) trực tiếp tại văn phòng của tổ chức đấu giá tài sản, hồ sơ gồm các nội dung sau:

- Bản chính Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bản chính văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính; tóm tắt kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm (theo mẫu);
- Bản chính văn bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh đã nộp phí tham gia đấu giá;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản xác nhận của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ tài chính;
- Văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định.

7.3. Hồ sơ đủ điều kiện tham đấu giá: là hồ sơ có đủ thành phần quy định tại mục 7.2 Điều 1 và đáp ứng các điều kiện quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

8. Phê duyệt kết quả đấu giá

8.1. Phê duyệt kết quả đấu giá:

- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 2, Điều 45, Luật đấu giá tài sản.

- Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ do tổ chức đấu giá tài sản bàn giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

- Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

- Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để UBND tỉnh xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

8.2. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Là tỷ lệ phần trăm trữ lượng khoáng sản nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt.

8.3. Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

8.4. Phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá: Tiền trúng đấu giá được thu, nộp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và tại Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017.

8.5. Thông báo kết quả trúng đấu giá:

a. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm:

- Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Tên loại khoáng sản; địa điểm khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Giá trị trúng đấu giá ($R = \%$).

b. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (năm) ngày kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá:

9.1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

- Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

9.2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

- Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- Nộp tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Phí và chi phí đấu giá

Phí tham gia đấu giá là: 4.000.000 đồng/hồ sơ (*Bằng chữ: Bốn triệu đồng trên hồ sơ*). Tổ chức, cá nhân nộp phí tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản khi mua hồ sơ đấu giá. Phí tham gia đấu giá không được hoàn trả.

Tổ chức đấu giá tài sản được sử dụng phí tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định.

Tổ chức đấu giá tài sản được thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá theo quy định hiện hành của pháp luật.

11. Các nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 177, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước không quy định cụ thể tại phương án này thì thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Chủ tịch UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, KTTC (ĐNV)
- PADG 21-02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia
đấu giá quyền khai thác khoáng sản
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Văn bản trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá	Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá
1	Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	Bản chính lập theo đúng mẫu số 01, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực, đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 51, Luật Khoáng sản năm 2010.
3	Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm.	Bản chính lập theo đúng Mẫu số 02, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
4	Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá.	Bản chính lập theo đúng mẫu số 03, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.
5	Văn bản đã nộp phí tham gia đấu giá.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực phiếu thu tiền bán hồ sơ mời đấu giá.
6	Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan thuế xác nhận không còn nợ đọng ngân sách nhà nước.
7	Chứng minh có vốn chủ sở hữu đủ điều kiện cấp phép thăm dò.	Có văn bản theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, trong đó xác định vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng dự toán Đề án thăm dò.